

Số: 34/2022/QĐST-HNGĐ

Quận Lê Chân, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 340/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa:

Bà Vũ Thị T; nơi cư trú: Số 5/26/35/261 T, phường N, quận L, thành phố H;

Ông Trần Viết V; nơi cư trú: Số 5/26/35/261 T, phường N, quận L, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị T và ông Trần Viết V.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị T và ông Trần Viết V thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Bà Vũ Thị T và ông Trần Viết V có 02 con chung là Trần Quang H, sinh ngày 30/12/1976 và Trần Thị N, sinh ngày 17/8/1980, đến nay đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
  - Về tài sản chung: Bà Vũ Thị T và ông Trần Viết V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
  - Về án phí: Hai bên thỏa thuận bà Vũ Thị T nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Bà T được miễn

án phí ly hôn sơ thẩm do bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND quận Hồng Bàng, tp. Hải Phòng (GCNKH số 290 ngày 16/3/1976);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thùy Linh**